

Số: **90** /BC-CIC5

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 5
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302156370 do Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 27.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 27.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 28-38232074
- Số fax: 28-38232075
- Website: www.cic5.com.vn
- Mã cổ phiếu : CI5

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển

Ngày thành lập: 01/07/2005

Thời điểm đăng ký giao dịch: Ngày 01/07/2011 cổ phiếu công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Tăng vốn điều lệ từ 12,5 tỷ lên 17 tỷ: thời gian thực hiện từ 19/10/2012 đến 24/12/2012.

Thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ hai ngày 27/6/2013 do tăng vốn điều lệ từ 12,5 tỷ lên 17 tỷ.

Thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ ba ngày 21/5/2014 do bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Tăng vốn điều lệ từ 17 tỷ đồng lên 27 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 87/GCN-UBCK ngày 26/10/2016 của UBCKNN. Thời gian thực hiện từ 26/11/2015 đến 14/01/2016

Thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ tư ngày 04/4/2016 do tăng vốn điều lệ từ 17 tỷ lên 27 tỷ.

Thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ năm ngày 02/01/2018 do thay đổi thông tin người đại diện pháp luật công ty.

Các sự kiện khác:

Các danh hiệu đạt được.

Bằng khen chính phủ năm 2010; 2013

Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng ba năm 2012.

Cờ thi đua Chính phủ năm 2013.

Bằng khen Bộ Công Thương năm 2014.

Cờ thi đua Bộ Công Thương năm 2016

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng

Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

Khai thác chế biến đá xây dựng các loại.

- Địa bàn kinh doanh: lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Thực hiện theo luật Doanh nghiệp hiện hành, bao gồm:

*Đại hội đồng cổ đông;

*Hội đồng quản trị;

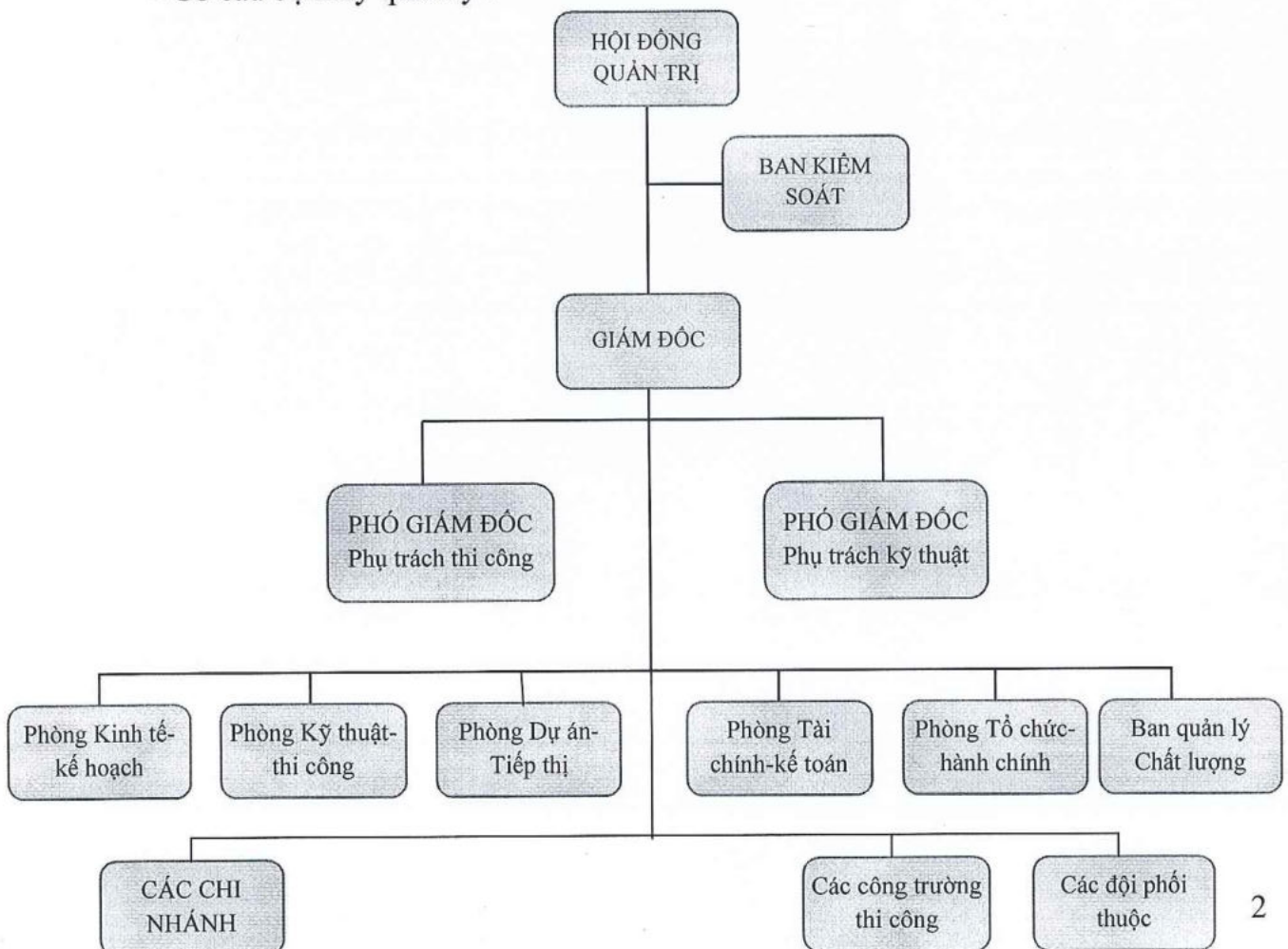
*Ban kiểm soát;

*Giám đốc điều hành.

* 6 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

* 3 Chi nhánh trực thuộc và các đội trực thuộc

- Cơ cấu bộ máy quản lý :



- Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển:

Tiếp tục xây dựng và phát triển đưa Công ty thành một doanh nghiệp mạnh trong xây lắp, lấy chất lượng công trình làm thước đo cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Duy trì và phát triển các dịch vụ, sản phẩm được coi là thế mạnh của Công ty. Tiếp thu và học hỏi những xu thế mới trong kỹ thuật thi công, tạo ra những bước phát triển tiềm năng nhằm phục vụ nhiều hơn nữa các đối tượng khách hàng.

Nghiên cứu đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực tổng thầu EPC. Xây dựng và phát triển thương hiệu chuyên nghiệp, đẩy mạnh tiến độ mở rộng mạng lưới kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty

4.1/Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát triển “*Chất lượng – An toàn – Uy tín*” là mục tiêu lâu dài của Công ty.

Xây dựng thành công những công trình đúng theo tâm niệm của “nhà thiết kế” và phù hợp với mong muốn của chủ đầu tư.

Xây dựng Công ty vững mạnh trong lĩnh vực xây lắp nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng hiện đại.

a. Đối với lĩnh vực xây dựng:

Tăng cường công tác tham gia đấu thầu các công trình XD/CB trong và ngoài nước, duy trì ổn định thị trường sẵn có và tăng cường công tác tiếp thị phát triển thị trường mới.

Tiếp tục hợp tác với các đối tác chiến lược có năng lực tốt trong các lĩnh vực thiết kế kỹ thuật, công nghệ để cùng tham gia thực hiện các công trình dưới hình thức tổng thầu EPC các dự án lớn của các nhà đầu tư nước ngoài

Công ty sẽ tập trung vào việc đầu tư cải tiến trang thiết bị và công nghệ thi công xây dựng hiện có cho ngang bằng trình độ với các doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn nhằm tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, rút ngắn tiến độ và nâng cao chất lượng thi công các công trình xây dựng.

Phát triển nguồn nhân lực cho mảng thi công xây lắp: dựa trên lực lượng hiện có Công ty sẽ tiếp tục công tác đầu tư và phát triển theo chiều sâu trong việc huấn luyện, đào tạo. Công ty hướng tới mục tiêu ngày càng chuyên môn hóa sâu hơn nữa trong từng lĩnh vực thi công xây lắp cho cả cán bộ quản lý và các lực lượng công nhân có tay nghề.

b. Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Giữ vững thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp hiện có; tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ và nghiên cứu phát triển mặt hàng mới.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty luôn bảo đảm môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên và người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. Thường xuyên cải tiến và đầu tư vật chất, kỹ thuật nhằm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường nơi thi công và sản xuất.

4.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tập trung phát triển chuyên sâu vào ngành xây lắp, thường xuyên đầu tư thay thế mới thiết bị dụng cụ công nghệ mới phục vụ thi công tạo lợi thế cạnh tranh đối với các dự án trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó không ngừng phát triển bộ phận sản xuất công nghiệp nhằm hỗ trợ cho hoạt động xây lắp.

Tăng cường công tác tài chính: tích cực thu hồi vốn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các chi phí và giá thành.

4.3/ Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động ổn định, ngang bằng mặt bằng chung của thị trường.

Con người là yếu tố hàng đầu, công nghệ mới phải đi đôi với trình độ sử dụng và khai thác công nghệ hiệu quả. Cần chú trọng vào việc nâng cao chuyên môn nghề nghiệp của cán bộ công nhân viên nhằm đáp ứng sự phát triển của công nghệ, nâng cao năng suất lao động.

Luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ cho người lao động bằng hoặc cao hơn pháp luật quy định.

Duy trì chính sách thu nhập theo vị trí công tác, hiệu quả công việc cho người lao động nhằm đảm bảo sự công bằng và kích thích phát triển sản xuất.

Tích cực tham gia, thực hiện tốt các chính sách xã hội nơi thi công, sản xuất do địa phương phát động.

5. Các rủi ro:

Tình hình kinh tế trong nước có chiều hướng tích cực tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do ảnh hưởng của tình hình an ninh thế giới và khu vực tiếp tục còn nhiều bất ổn phức tạp.

Cụ thể như giá dầu thế giới, tỷ giá ngoại tệ luôn biến động, giá vật liệu xây dựng có chiều hướng tăng, biên độ dao động lớn ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các dự án sau khi đã trúng thầu.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nòng cốt của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoạt động SXKD của công ty có mối gắn kết chặt chẽ với những biến động của nền kinh tế. Với những dấu hiệu bất ổn nói trên, tình hình hoạt động trong thời gian tới của công ty sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức.

5.1/Rủi ro về luật pháp

Cũng như mọi doanh nghiệp khác, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, các chính sách thuế, tiền lương, bảo hiểm xã hội của nhà nước đề ra tiếp tục có thay đổi qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí thi công và chi phí đầu vào của công ty.

Nhận thức được vấn đề này, Công ty luôn ý thức chủ động cập nhật thường xuyên để phù hợp với các thay đổi của Nhà nước trong chính sách quản lý, hạn chế tối đa tổn thất do yếu tố pháp lý gây ra nhằm giữ vững uy tín, thương hiệu và thành quả hoạt động của mình.

5.2/ Rủi ro đặc thù

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5 hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên doanh nghiệp có những rủi ro đặc thù như sau:

- Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào: Nhìn chung giá cả các nguyên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng trong năm 2018 ít ảnh hưởng đến chi phí và giá vốn của các sản phẩm kinh doanh của Công ty. Nhưng nếu xuất hiện những bất ổn trong chỉ số giá tiêu dùng, Công ty vẫn luôn có phương án, chiến lược riêng để hạn chế những thiệt hại do sự tăng giá nếu có của nguyên vật liệu.

- Rủi ro về tai nạn lao động hay các sự cố máy móc trong quá trình lao động:

Nguyên nhân do tính chất đặc thù của ngành xây dựng, phần lớn người lao động phải thực hiện các công việc nặng nhọc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố thời tiết, chưa kể phải thường xuyên làm việc trên cao. Do vậy, nếu không thực hiện tốt công tác an toàn lao động thì rất dễ xảy ra các vụ tai nạn lao động. Một khi xảy ra các sự cố nghiêm trọng về an toàn lao động, ngoài việc tổn thất về con người, hậu quả từ việc uy tín và thương hiệu của Công ty bị suy giảm sẽ đánh mất thị phần và thách thức kế hoạch tăng trưởng của Công ty trong nhiều năm tới, do đó rủi ro từ việc mất an toàn do làm việc trên cao được Công ty đặc biệt quan tâm để kiểm soát và phòng ngừa hiệu quả rủi ro này.

- Rủi ro về tiến độ:

Đối với ngành đầu tư xây dựng, thời gian thi công, việc nghiệm thu các công trình thường bị kéo dài. Ngoài ra, việc giải ngân, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Các nhân tố này đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của Công ty.

Biến đổi khí hậu những năm gần đây cũng tác động ít nhiều đến hiệu quả của công ty do phải dừng thi công trong những ngày mưa bão, kéo dài tiến độ làm tăng chi phí quản lý.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

– Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

*Giá trị sản lượng: 260,922 tỷ đồng
Trong đó: Giá trị xây lắp: 227,181 tỷ đồng

Doanh thu SXCN và Dịch vụ: 33,741 tỷ đồng

*Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 240.127 tỷ đồng

Trong đó:

Doanh thu xây lắp: 206.209 tỷ đồng

Doanh thu SXCN và Dịch vụ: 33.918 tỷ đồng

*Lợi nhuận:

Năm 2018 có nhiều khó khăn, các chỉ tiêu kế hoạch không đạt, doanh thu giảm so với năm 2017, hiệu quả thấp tuy nhiên công ty vẫn bảo toàn được vốn.

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

* Giá trị sản lượng: 260,922/ 340 đạt 76,7 % KH năm và 100.5 % cùng kỳ

* Doanh thu: 240,124 /300 đạt 80% KH năm và 95.6% cùng kỳ

* Lợi nhuận trước thuế: 2,471/3,8 đạt 65% KH năm và 93.17% cùng kỳ

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Khương – Giám Đốc Công ty	
Ngày/tháng/năm sinh	20/08/1973
Địa chỉ thường trú	18 đường 75, KP 1, P. Tân Phong, quận 7, TP. HCM
Số thẻ căn cước	015073000108
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 1996-1997: Công tác tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất • 1997-2005: Công tác tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất-Chi nhánh Miền Nam • 2005 đến nay: Công tác tại Cty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	166.203 cổ phần tương đương 06,15%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	9.528 cổ phần tương đương 0,35%

Ông Phan Tuấn Hùng – Phó Giám Đốc	
Ngày/tháng/năm sinh	13 - 05 - 1973
Địa chỉ thường trú	Số 29, ngõ 255, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Số CMND	011834655
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 1996-2006: cán bộ kỹ thuật Công ty Xây lắp Hóa Chất • 2006-7/2018: Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5 • 7/2018 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	0
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

Ông Nguyễn Văn Hiền – Phó Giám Đốc	
Ngày/tháng/năm sinh	01/01/1974
Địa chỉ thường trú	286/7 Phạm Văn Bạch, P.15, Q. TB, TP HCM
Số CMND	024819818
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 2000-2005: P. KH-KT Công ty XL & VLXD Số 5 • 2005-2011: Giám đốc XN Xây lắp số 2 • 2011 đến nay: Phó GD Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng số 5 	

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch công đoàn
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	32.336 cổ phần tương đương 01,19 %
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

Ông Nguyễn Hồng Hải – Kế toán trưởng	
Ngày/tháng/năm sinh	10-10-1976
Địa chỉ thường trú	31/7 xã An Lục Long, H. Châu Thành, tỉnh Long An
Số CMND	300793707
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế-ngành Kiểm toán
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 2000-2005: Công ty Xây Lắp & VLXD Số 5 • 2005- đến nay: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Bí thư Chi bộ, Ủy viên BCH Công đoàn
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	85.203 cổ phần tương đương 3,15%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động có HĐLĐ có thời hạn và không xác định thời hạn cuối kỳ là 134 so với đầu kỳ giảm 33 người do người lao động nghỉ hưu, xin thôi việc và sắp xếp lại tổ chức.

Trong đó:

Văn phòng Công ty 83 người; Xí nghiệp Xây dựng và Sản xuất Công nghiệp 10 người; Mỏ đá Soklu 6 : 41 người.

Trình độ Đại học 65 người, Cao đẳng 3 người; Trung cấp 4 người; Sơ cấp 25 người; Công nhân 37 người.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Chính sách tiền lương & thưởng:

Nhằm khuyến khích nhân viên học hỏi, năng động và sáng tạo trong công việc. Công ty duy trì thực hiện chính sách phân phối thu nhập như sau:

- Lương theo vị trí công việc: mỗi vị trí công việc có mức lương nhất định phù hợp với trình độ, kinh nghiệm của từng người;
- Lương theo năng lực: nghĩa là CBCNV làm công việc như nhau nhưng có năng lực khác nhau thì có mức lương khác nhau;
- Phụ cấp theo hiệu quả công việc (năng suất): hưởng theo kết quả công việc, từng dự án, công trình cụ thể.

Chính sách thăng tiến:

- Việc thăng tiến dựa trên năng lực của từng cá nhân;
- Cơ hội thăng tiến là công bằng cho tất cả mọi người;
- Sự thăng tiến là không giới hạn.

Chính sách phúc lợi:

Việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động luôn được công ty quan tâm hàng đầu. Công ty đảm bảo các chế độ, chính sách được trả bằng hoặc cao hơn theo quy định pháp luật hiện hành.

- Hợp đồng lao động & các chế độ BHXH; YT, TN,... được công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động theo quy định;
- Nghỉ các ngày lễ, Tết theo qui định của Nhà nước và có thưởng cho người lao động;
- Trợ cấp thôi việc, ngừng việc: theo qui định pháp luật lao động hiện hành;
- Nghỉ mát: được thực hiện hàng năm;
- Bảo hộ lao động: được trang cấp theo công việc;
- Có chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn trong năm: không có
b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017 (tỷ đồng)	Năm 2018 (tỷ đồng)	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	150,932	155,235	2.85%
Doanh thu thuần	251,104	240,127	-4,37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,440	1,477	-39,46%
Lợi nhuận khác	0,212	0,993	367,33%
Lợi nhuận trước thuế	2,652	2,471	-6,85%
Lợi nhuận sau thuế	2,003	1,913	-4,51%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	05%	05%	

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,17 0,669	1,12 0,664	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số: Nợ/Tổng tài sản + Hệ số: Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,746 2,94	0,763 3,22	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,001	3,97	

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,663	1,805	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,008	0,008	
+ Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,052	0,052	
+ Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,013	0,012	
+ Hệ số: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	0,009	0,006	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.700.000
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 2.699.922
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 78
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.700.000
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo điều lệ công ty: không
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo pháp luật: không
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo cam kết người sở hữu: không

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
I.	Cổ đông Nhà nước:	Không có	
II.	Cổ đông là tổ chức:		
1	Tổng công ty cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam	1.377.000	51
2	Công ty CP Lắp Máy & Xây dựng Miền Nam	44.117	01,63
III.	Cổ đông lớn		
1	Tổng công ty cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam	1.377.000	51
2	Nguyễn Văn Khương	166.203	6,15
IV.	Cổ đông nhỏ và cá nhân		
	194 cổ đông nhỏ và cá nhân khác	1.156.719	42,85

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
V.	Cổ đông trong nước	2.684.401	99,43
VI.	1 Cổ đông nước ngoài	15.521	0,57

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: khai thác và sản xuất 170.585 m³ đá .

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Điện: 620.834KW điện được tiêu thụ phục vụ cho sản xuất đá, acetylen.

Diesel: 179.700 lít được tiêu thụ phục vụ cho sản xuất đá.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: chưa có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này: chưa có.

6.3. Tiêu thụ nước: 15.343 m³ nước, phục vụ công tác bê tông trong thi công, sinh hoạt và làm mát hệ thống sản xuất acetylen.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: công ty sử dụng chủ yếu nguồn cung cấp nước của địa phương nơi trú đóng và thi công.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có bị phạt

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Do đặc thù của ngành nghề xây dựng, các công trường của công ty hầu hết ở các tỉnh thành xa thành phố nên công ty có sử dụng nhiều công nhân tại địa phương nơi thi công. Mức lương bình quân của người lao động là 8.100.000 đ/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động được thực hiện định kỳ hàng năm.
- Có hỗ trợ cho con em người lao động có thành tích học tập giỏi hàng năm

- Thực hiện đầy đủ chế độ thăm hỏi và trợ cấp cho người lao động khi bản thân hoặc gia đình có khó khăn.
- Tổ chức đi nghỉ mát hàng năm cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ chế độ ăn ca và bồi dưỡng độc hại cho người lao động.
- Thường xuyên kiểm tra và thực hiện đầy đủ các biện pháp ATLĐ nơi thi công và sản xuất.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

Hàng năm công ty tổ chức nâng bậc, nâng lương cho người lao động, cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như kế toán, giám sát, chỉ huy trưởng, ATLĐ, v.v...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty tuyển dụng nhiều công nhân tại địa phương nơi thi công, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho nhiều gia đình địa phương. Công ty luôn ủng hộ ban chỉ huy công trường của mình tham gia hỗ trợ các hoạt động xã hội của địa phương nơi thi công và sản xuất.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nêu trên, nhận thấy trong năm 2018 công ty đã không hoàn thành kế hoạch đề ra, chỉ đạt 95.63 % so với năm 2017, hiệu quả không cao.

Nguyên nhân:

- Chính phủ cắt giảm đầu tư công dẫn đến các dự án có vốn ngân sách giảm đáng kể.
- Tạm ngưng hiệp định TPP thái bình dương nên các dự án FDI đầu tư nước ngoài còn rất ít dẫn đến cạnh tranh trong đấu thầu rất gay gắt, thị trường xây lắp co lại rất nhiều dẫn đến thiếu công ăn việc làm
- Công tác thị trường của công ty chưa có bước đột phá.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

Tỷ trọng nợ ngắn hạn và dài hạn không thay đổi nhiều so với cùng kỳ

b) Tình hình nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả năm 2018 của công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn giảm nhiều so với năm 2017 (trong đó nợ vay ngân hàng giảm 25%), nợ dài hạn không có

Các khoản vay ngân hàng công ty đã thanh toán trước hạn, không có khoản vay nào quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2018 tuy có nhiều khó khăn, công ty đã kịp thời cơ cấu, sắp xếp tổ chức lại bộ máy và nhân lực theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công, cân đối lại nhân lực làm giảm chi phí đáng kể đầu vào trong năm 2018.

Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tiếp tục đầu tư trang bị thiết bị, dụng cụ thi công công nghệ mới thay thế dần phương tiện, thiết bị cũ nhằm tăng tính thẩm mỹ, chất lượng và giảm giá thành công trình.

Tập trung mở rộng thị trường xây lắp.

Tích cực tìm phương án đầu tư tại 9X Chu Văn An-Bình Thạnh

Thường xuyên đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực trẻ.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:* không có.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Nước sử dụng trong thi công của công ty chủ yếu dùng đồ bê tông, còn trong sản xuất công nghiệp chủ yếu là nước thải sinh hoạt nên không có nguồn nước thải nguy hại ảnh hưởng môi trường.

Qua các cuộc kiểm tra định kỳ của các cơ quan chức năng về môi trường, công ty không có vi phạm nghiêm trọng.

Việc tuân thủ các yêu cầu luật định liên quan tác động môi trường là một trong các yếu tố cấu thành hành động trách nhiệm xã hội và môi trường của Công ty. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty luôn xem các tiêu chí Xanh là một yêu cầu đối với hoạt động thi công và sản xuất, nhờ đó góp phần bảo vệ môi trường thực tế hơn. Công ty cam kết toàn thể nhân viên có nhận thức và hành động hoàn toàn tuân công tác bảo vệ môi trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định pháp luật hiện hành, tiền lương được chi trả cho người lao động kịp thời, không nợ lương, không nợ BHXH, các ngày Lễ Tết đều có thưởng cho người lao động. Thường xuyên quan tâm công tác nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Trong năm không có tranh chấp cũng như đơn thư khiếu nại về chính sách chế độ của người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương, trong hoạt động sản xuất kinh doanh không để xảy ra mất an ninh trật tự, không xảy ra khiếu tố, khiếu nại, đình công và tích cực tham gia ủng hộ các phong trào và công tác xã hội của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ cho người lao động, thường xuyên nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Công ty thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định và tích cực tham gia các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất, thi công.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Với kết quả kinh doanh đạt được của năm 2018, Ban Điều hành đã đưa ra hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra, hiệu quả thấp.

Một số hoạt động của Ban điều hành được HĐQT đánh giá cao trong năm vừa qua bao gồm:

Về bộ máy tổ chức và đào tạo đội ngũ: Ban Điều hành gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Ban Điều hành thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tổ chức phân công, phân

nhiệm rõ ràng trong việc điều hành quản lý công việc. Ban Điều hành tổ chức họp giao ban định kỳ 2 lần/tháng với các cán bộ quản lý và họp giao ban hàng tuần tại các công trường,

Doanh thu năm 2018 giảm so với năm 2017, tuy nhiên Ban điều hành đã chủ động, linh hoạt trong sắp xếp nhân sự, tổ chức lại mặt bằng KCN Biên Hòa 1 trước tình hình khó khăn, nỗ lực trong việc giảm nợ vay ngân hàng nên bảo toàn được vốn của công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019, với các cơ hội và thách thức đan xen, Hội đồng Quản trị nhận định một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Viễn cảnh về kinh tế thế giới chưa có nhiều tín hiệu tích cực, bất ổn chính trị tại một số khu vực trên thế giới có thể sẽ ảnh hưởng đến thị trường tài chính và giá cả hàng hóa trong nước.

- Yếu tố vĩ mô trong nước có liên quan đến ngành xây dựng như dự báo tăng trưởng GDP có cải thiện nhưng chưa tăng cao, sự phát triển của thị trường bất động sản vẫn là ẩn số.

- Về mặt nội tại, Công ty đã xây dựng được uy tín, khẳng định thương hiệu và năng lực thi công có thể đảm nhiệm những dự án quy mô lớn và đa dạng.

Với những kinh nghiệm và thành tựu đạt được trong những năm gần đây, công ty quyết tâm giữ vững ổn định và phát triển bền vững trong các năm tiếp theo, kế hoạch định hướng cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hành tiết kiệm triệt để trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, nhằm giảm thiểu chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm;
- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nguồn nguyên, nhiên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất;
- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, Đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường của Công ty
- Thường xuyên bám sát diễn biến thị trường để xây dựng và triển khai các biện pháp linh hoạt nhằm khai thác triệt để thời cơ kinh doanh;
- Rà soát, phân loại các khoản nợ phải thu để có kế hoạch thu hồi công nợ nhằm giảm chi phí tài chính;
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty: Không ngừng đổi mới và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường trong sạch đối với cộng đồng và xã hội.

4. Nhiệm vụ chính trong năm 2019

Ngoài những mục tiêu về kết quả hoạt động SXKD năm 2019, Ban điều hành Công ty còn đặt ra một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tiếp tục tái cơ cấu Công ty, chú trọng công tác cơ cấu lại lao động và phát triển bộ máy thị trường tìm kiếm việc làm. Trong đó ưu tiên tuyển dụng và thay thế 01 Phó giám đốc phụ trách thị trường;
- Cơ cấu lại các phòng ban và giảm số lượng lao động gián tiếp;
- Xây dựng cơ chế lương, thưởng phù hợp với thực tế và nhất là đối với quy định trong công tác phát triển và khai thác thị trường, quản lý dự án;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP %	Chức danh tại các công ty khác
1	Ông Chu Tuấn Ngọc	Chủ tịch	0	Phó TGD Tổng công ty CP Xây dựng Công nghiệp VN
2	Ông Nguyễn Văn Khương	Thành viên-Giám đốc Công ty	06,15	
3	Bà Trần Thị Minh	Thành viên	0	Thành viên HĐQT TCT CP XDCN VN
4	Ông Nguyễn Văn Hiền	Thành viên PGĐ Công ty	01,19 %	
5	Ông Nguyễn Hồng Hải	Thành viên Kế toán trưởng	03,15%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Cuộc họp	Ngày	Nội dung
1	Thường kỳ	12/4/2018	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất thông qua Báo cáo nhiệm kỳ 2013-2017, kết quả SXKD năm 2017 và phương hướng năm 2018- Việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 và các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
2	Thường kỳ	27/4/2018	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội cổ đông thường niên Năm 2018
3	Bất thường	28/5/2018	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất phương án đền bù đất giải tỏa phục vụ việc khai thác đá tại mỏ đá Soklu 6
4	Thường kỳ	31/5/2018	<ul style="list-style-type: none">- Tình hình hoạt động SXKD 5 tháng đầu năm 2018- Cơ cấu tổ chức và tình hình nhân sự- Phương án và dự kiến đầu tư/quản lý tài sản- Quyết toán thuế công trình tại Cambodia- Khai thác sản xuất đá tại mỏ đá Soklu- Khai thác mặt bằng tại 9X Chu Văn An và xưởng gia công cơ khí- Quyết toán các dự án và phương án giảm công

Stt	Cuộc họp	Ngày	Nội dung
			nợ vay ngân hàng - Thù lao thành viên HĐQT, BKS - Các công tác khác
5	Bất thường	20/6/2018	- Thông qua phương án vay vốn tại ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VIB)
6	Bất thường	02/8/2018	Thông qua về việc giao Ông Nguyễn Văn Khương triển khai thực hiện các nội dung: - Khai thác mỏ đá Soklu 6 - Khai thác 9C Xhu Văn An - Thu hồi vốn đến cuối năm 2018 - Cơ cấu nhân lực - Xây dựng tổng quỹ tiền lương năm 2018
7	Bất thường	15/8/2018	- Thông qua việc vay vốn và các hình thức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN TPHCM
8	Bất thường	12/12/2018	- Thông qua việc vay vốn và các hình thức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Sóc Trăng

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có
e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có
f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có

2. Ban Kiểm soát:

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP %	Chức danh tại các công ty khác
1	Ông Ngô Đức Cường	Trưởng ban	0	
2	Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	0	
3	Bà Lương Thị Ngọc Phụng	Thành viên	0.09	

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 BKS tiến hành các hoạt động như sau:

- Ban KS họp 2 lần trong năm, định kỳ 6 tháng và năm
- Tham dự các buổi họp của HĐQT và họp giao ban định kỳ công ty.
- Ngày 12/9/2018 thẩm tra hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2018, các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng tài chính kế toán và các phòng ban có liên quan cung cấp 6 tháng và năm.
- Kiểm tra tình hình hoạt động của các chi nhánh công ty, công trường.
- Quan hệ với các đơn vị, phòng ban để thực hiện công việc giám sát.

Hệ thống sổ sách, hồ sơ chứng từ, hạch toán kế toán và quyết toán tài chính phù hợp bản hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, chưa phát hiện sai sót trọng yếu, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả sản xuất kinh doanh kết thúc năm tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ tên	Chức danh	Lương	Thù lao theo NQ ĐHCĐ năm 2018	Thưởng	Tổng cộng
1. Hội đồng quản trị					206.800.000
Chu Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT		41.600.000		41.600.000
Nguyễn Văn Khương	Thành viên, GD		40.000.000		40.000.000
Trần Thị Minh	Thành viên		18.400.000		18.400.000
Nguyễn Văn Hiền	Thành viên		18.400.000		18.400.000
Nguyễn Hồng Hải	Thành viên		18.400.000		18.400.000
Trần Hữu Ân	Thư ký		22.000.000		22.000.000
Nguyễn Thế Thành (Miễn nhiệm ngày 27/4/2018)	Chủ tịch HĐQT		20.000.000		20.000.000
Tổng Quang Thiêm (Miễn nhiệm ngày 27/4/2018)	Thành viên		14.000.000		14.000.000
Nguyễn Phùng Xuân (Miễn nhiệm ngày 27/4/2018)	Thành viên		14.000.000		14.000.000
2. Ban Điều hành:					1.064.297.357
Nguyễn Văn Khương	Giám đốc	315.425.866			315.425.866
Nguyễn Văn Hiền	Phó Giám đốc	255.697.257			255.697.257
Phan Tuấn Hùng	Phó Giám đốc	275.402.918			275.402.918
Nguyễn Hồng Hải	KTT	217.771.316			217.771.316
3. Ban Kiểm Soát					93.200.000
Ngô Đức Cường	Trưởng ban		24.000.000		24.000.000
Hoàng Tuấn Anh	Thành viên		17.600.000		17.600.000
Lương Thị Ngọc Phụng	Thành viên		17.600.000		17.600.000
Trần Thị Minh (Miễn nhiệm ngày 27/4/2018)	Trưởng ban		14.000.000		14.000.000
Trần Hữu Ân (Miễn nhiệm ngày 27/4/2018)	Thành viên		10.000.000		10.000.000
Nguyễn Minh Tâm (Miễn nhiệm ngày 27/4/2018)	Thành viên		10.000.000		10.000.000

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2018 HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thực hiện đúng theo Điều lệ công ty, quản trị nội bộ, chưa có phát hiện nào sai sót trong việc thực hiện.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Đơn vị kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM – CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đã gửi toàn bộ bản báo cáo

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Khương

